

Số: **414/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

-----

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**

Căn cứ vào các điều 149, 212; 213; 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 531/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 1992.**

ĐKKHKT và hiện cư trú tại: 28 Y, V T, N T, K H.

**Chị Nguyễn Phương T, sinh năm 1995.**

ĐKKHKT và hiện cư trú tại: Số 8 ngõ 3 Phạm Tuấn T, phường Dịch Vọng H, quận C G, H N.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V N, huyện Đ A, thành phố H N ngày 12/01/2022. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình chung đến tháng 8/2022. Nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hòa hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh D và chị T xác định mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, cùng đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh D và chị T là tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[4] **Về công nợ:** Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T đều xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] **Về lệ phí:** Chị Nguyễn Phương T tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, bao gồm cả phần lệ phí của anh Nguyễn Tiến D nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 02/11/2022 và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 02/11/2022 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T.

- Về con chung: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T xác nhận không con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Phương T xác nhận không nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Phương T về việc tự nguyện nộp cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm bao gồm cả lệ phí của anh Nguyễn Tiến D được trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0018859 ngày 31/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C G, Thành phố H N, nay chuyển thành lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- TAND thành phố Hà Nội
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cầu Giấy;
- UBND xã V N, huyện Đ A,  
H N (ĐKKH số 09/2022, ngày 12/01/2022)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Thị Thu Hằng**